

SỰ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC CỦA TỔNG THỐNG ĐỐI VỚI QUỐC HỘI VÀ TÒA ÁN LIÊN BANG Ở HOA KỲ

NGUYỄN ANH HÙNG (*)

Tóm tắt: Dù được tổ chức theo thuyết phân quyền (còn được gọi là tam quyền phân lập) với ba nhánh lập pháp, hành pháp, tư pháp tách bạch, có sự đối trọng và kiểm chế lẫn nhau, nhưng trong Nhà nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ (Mỹ), hành pháp vẫn có ưu thế vượt trội và kiểm soát, chi phối lập pháp và tư pháp. Tổng thống vừa là nguyên thủ quốc gia, vừa nắm giữ trọn vẹn quyền hành pháp, lại được trao nhiều thẩm quyền cùng sự kiểm soát đối với Quốc hội và hệ thống Tòa án liên bang Mỹ... đây là những nội dung chính của bài viết này.

Từ khóa: Kiểm soát quyền lực; Tổng thống; Quốc hội; Tòa án liên bang ở Hoa Kỳ.

Abstract: Although organized according to the theory of separation of powers (also known as the separation of powers) with three separate branches of the legislature, executive, and judiciary, with mutual balance and restraint, in the United States of America (USA), the executive branch still has a dominant position and controls and dominates the legislature and judiciary. The President, as both the Head of State and the sole holder of executive power, is granted extensive authority, including significant influence and oversight over Congress and the Federal court system. These are the main issues addressed in this article.

Keywords: Control of power; President; Congress; Federal courts; the United States.

Ngày nhận bài: 05/01/2025 Ngày biên tập: 21/3/2025 Ngày duyệt đăng: 18/6/2025

1. Sự kiểm soát quyền lực của Tổng thống đối với Quốc hội Mỹ

1.1. Công bố đạo luật

Với tư cách nguyên thủ quốc gia, Tổng thống Mỹ là người duy nhất thay mặt Nhà nước công bố với nhân dân những đạo luật mà Quốc hội thông qua. Chỉ khi được Tổng thống ký công bố thì những đạo luật đó mới được ban hành và có hiệu lực, giá trị thực thi. Như vậy, Quốc hội không phải là cơ quan toàn quyền hoặc độc quyền trong lập pháp, khi mà phần cuối cùng của tiến trình lập pháp là việc thực tế hóa, hiệu lực hóa các đạo luật được trao cho Tổng thống và Tổng thống có thể sử dụng quyền công bố luật ở các mức độ khác nhau, như một công cụ kiểm soát quyền lập pháp của Quốc hội.

1.2. Quyền sáng kiến về lập pháp

Quyền sáng kiến về lập pháp (sáng quyền lập pháp) là sáng kiến đề nghị xây dựng pháp luật. Trong bất cứ một thể chế chính trị nào, quyền sáng kiến về lập pháp luôn là một phương tiện tạo ảnh hưởng có hiệu quả của cơ quan hành pháp đối với cơ quan lập pháp. Hiến pháp Mỹ trao cho Quốc hội chức năng lập pháp và không quy định rõ ràng cho Tổng thống quyền đó. Việc quy định như vậy nhằm mục đích biểu hiện sự phân quyền tuyệt đối của chính thể, đồng thời để nâng cao vai trò của Quốc hội trong lĩnh vực lập pháp vốn đã được Hiến pháp phân chia. Nhưng thực tế, Tổng thống vẫn có sự kiểm soát và thẩm quyền rất lớn trong lĩnh vực này. Khoản 3 Điều II Hiến pháp Mỹ quy định: "Tổng thống sẽ thông báo thường kỳ cho Quốc hội về tình hình

(*) TS; Viện Nghiên cứu châu Mỹ

của liên bang và đề nghị Quốc hội xem xét những biện pháp mà Tổng thống thấy cần thiết và thích hợp”. Như vậy, Tổng thống có quyền cung cấp thông tin và thực hiện những biện pháp thích hợp để tác động hoặc trợ giúp Quốc hội trong tiến trình lập pháp. Hai quyền sáng kiến về lập pháp quan trọng của Tổng thống Mỹ là gửi thông điệp cho Quốc hội và sáng kiến về luật ngân sách.

1.3. Triệu tập kỳ họp bất thường của Quốc hội

Khoản 3 Điều II Hiến pháp Hoa Kỳ quy định: “Trong trường hợp cần thiết, Tổng thống có quyền triệu tập hai Viện hoặc một trong hai Viện. Trong trường hợp bất đồng giữa hai Viện về thời gian hoãn họp, Tổng thống sẽ quyết định về thời gian cuộc họp sẽ hoãn đến bao giờ mà Tổng thống cho là thích hợp”. Như vậy, bên cạnh quy định những kỳ họp thường lệ, Hiến pháp cũng ghi nhận các kỳ họp bất thường nhằm dự liệu giải quyết những vấn đề xảy ra trong hoàn cảnh đặc biệt. Đây là lúc Tổng thống cần phải cùng với Quốc hội quyết định những việc trọng đại của đất nước. Với vai trò nguyên thủ quốc gia, đứng đầu hành pháp và thống lĩnh các lực lượng vũ trang, trong hoàn cảnh phức tạp thì vị thế đặc biệt của Tổng thống cho phép dễ dàng xử lý một số vấn đề mà trước đó đã vấp phải trở lực lớn từ phía cơ quan lập pháp, đảng phái, nhóm áp lực...

1.4. Bổ nhiệm ghế tạm thời bỏ trống của thượng nghị sĩ

Khoản 2 Điều II Hiến pháp Hoa Kỳ quy định: “Tổng thống sẽ có quyền bổ sung vào những chỗ trống có thể xảy ra trong thời gian giữa hai kỳ họp của Thượng viện bằng cách cấp giấy ủy nhiệm có thời hạn đến cuối kỳ họp sau của Thượng viện”. Đương nhiên, thượng nghị sĩ được bổ nhiệm phải là công dân của bang vừa có ghế trống (vì mỗi bang luôn phải có đủ hai thượng nghị sĩ). Quyền bổ nhiệm này giúp Tổng thống có thể ít nhiều kiểm soát, thay đổi tỷ lệ nghị sĩ trong Thượng viện theo hướng có lợi cho mình và đảng cầm quyền. Mỗi khi có ghế tạm bỏ trống trong Thượng viện, Tổng thống sẽ tham khảo ý kiến đội ngũ cố vấn, ban lãnh đạo đảng cầm quyền, ban lãnh đạo

chính quyền bang và chính người dự kiến được bổ nhiệm làm thượng nghị sĩ thay thế.

1.5. Phủ quyết

Theo khoản 7, Điều I Hiến pháp Hoa Kỳ, tất cả những dự luật do Quốc hội thông qua, trước khi được ban hành (trở thành đạo luật) phải đệ trình lên Tổng thống. Trong vòng 10 ngày (không kể chủ nhật), nếu đồng ý, Tổng thống sẽ ký công bố dự luật đó (thực tế cho thấy đa số dự luật sẽ được Tổng thống phê chuẩn và Tổng thống thỉnh thoảng cho công bố “một bản tường trình về sự phê chuẩn của mình”, trong đó có giải thích những quy định của các đạo luật mới này). Nếu không đồng ý, Tổng thống sẽ phủ quyết - gửi trả Viện (Thượng nghị viện hoặc Hạ nghị viện) soạn thảo dự luật đó và yêu cầu Quốc hội xem xét lại.

Không chỉ có thẩm quyền phủ quyết thông thường (phủ quyết tương đối) như nêu trên, Tổng thống Mỹ còn được trang bị một loại quyền phủ quyết khá độc đáo nữa là thẩm quyền phủ quyết ngầm (phủ quyết theo thời gian hay “phủ quyết bỏ túi” - pocket veto). Trong thời hạn 10 ngày (không kể chủ nhật) từ lúc Tổng thống nhận được dự luật, nếu Quốc hội không nhận được dự luật trả lại thì dù Tổng thống không ký và không có ý kiến, cũng coi như dự luật đã được Tổng thống đồng ý (sự lựa chọn kiểu này của Tổng thống hiếm khi xảy ra, thường chỉ là với một số dự luật mà Tổng thống không thích nhưng cũng không muốn phủ quyết).

1.6. Quyết định chiến tranh

Trong lĩnh vực an ninh và quốc phòng, đáng kể nhất là “thẩm quyền chiến tranh” - quyền hợp pháp được phát động chiến tranh của Tổng thống. Thẩm quyền này quy định mập mờ trong Hiến pháp (Hiến pháp Hoa Kỳ cho Quốc hội quyền tuyên chiến, nhưng Tổng thống với tư cách Tổng Tư lệnh lại mặc nhiên có quyền ra lệnh cho quân đội hành động). Thực tế lịch sử cho thấy, Tổng thống thường vượt quá quyền “phòng vệ” rất nhiều. Tổng thống Mỹ có quyền ban bố tình trạng chiến tranh (đã được Quốc hội thông qua) với nước khác, quyền phái quân đội đến can thiệp vào những cuộc xung đột trên thế giới, quyền cho sử dụng các loại vũ khí hủy diệt

hàng loạt... Theo quy định, khi sử dụng các quyền chiến tranh, Tổng thống phải tham khảo ý kiến và được sự nhất trí của Quốc hội. Tuy nhiên, hoạt động của các Tổng thống Mỹ đã làm cho quy định trên trở nên hoàn toàn hình thức, mà việc Tổng thống Donald Trump tự quyết định ném bom vào các địa điểm được cho là nơi nghiên cứu hạt nhân của Iran ngày 22/6/2025 là ví dụ.

1.7. Ký kết hiệp ước ngoại giao

Tổng thống thay mặt nhà nước tham dự hội nghị quốc tế, đàm phán và ký kết nhiều loại điều ước quốc tế liên quan - thông dụng nhất là hiệp ước và hiệp định. Tính đến nay, gần 70% số hiệp ước mà Tổng thống Mỹ ký kết đã được Thượng viện phê chuẩn hoàn toàn, gần 30% được thêm vào những điều khoản bảo lưu hoặc sửa đổi; chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ (ứng với số lượng cụ thể là 19 hiệp ước) bị bác bỏ. Do những hiệp ước mà Tổng thống ký muốn có hiệu lực phải được không dưới 2/3 tổng số thượng nghị sĩ hiện diện chấp thuận, nên các Tổng thống Hoa Kỳ thường tránh sự kìm hãm này bằng cách “thay” hình thức hiệp ước bằng hiệp định (hiệp định luôn có hiệu lực dù một hay cả hai Viện của Quốc hội không chấp thuận). Tổng thống còn có thể hủy bỏ hiệp ước mà không cần sự chấp thuận của Thượng viện hoặc Quốc hội. Vấn đề này không được quy định trong Hiến pháp Hoa Kỳ, nhưng được tạo lập từ năm 1979 như một tiền lệ. Ví dụ, ngày 01/01/1979, Tổng thống J.Carter chính thức công nhận nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và hủy bỏ việc công nhận Đài Loan có hiệu lực cùng ngày.

1.8. Được Quốc hội ủng hộ

Được Quốc hội ủng hộ là một cơ chế kiểm soát và thẩm quyền “không chính thức” của Tổng thống (vì vừa không được quy định trong Hiến pháp hay luật lệ, vừa mang nhiều tính bị động chứ không phải chủ động như những thẩm quyền khác), nhưng đặc biệt quan trọng. Tổng thống khó có thể hoạt động hữu hiệu nếu không có ít nhiều sự ủng hộ từ Quốc hội. Thực tế cho thấy, hầu hết các Tổng thống Mỹ đều được đa số nghị sĩ trong một hoặc cả hai Viện của Quốc hội ủng hộ.

2. Sự kiểm soát quyền lực của Tổng thống đối với Tòa án liên bang

2.1. Tuyển chọn, đề cử và bổ nhiệm thẩm phán liên bang

Hiến pháp và pháp luật Mỹ quy định Tổng thống có thể tuyển chọn, đề cử và bổ nhiệm tất cả thẩm phán liên bang, với sự phê chuẩn của Thượng viện. Thẩm quyền này ít nhiều làm giảm tính độc lập của hệ thống tòa án và tạo cho Tổng thống sự kiểm soát cũng như sự ủng hộ nhất định từ phía ngành tư pháp. Hỗ trợ đắc lực cho quy trình tuyển lựa thẩm phán của Tổng thống là nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân như đội ngũ cố vấn, ban lãnh đạo đảng cầm quyền, Bộ Tư pháp, Hiệp hội Luật sư Mỹ (ABA), các lãnh đạo đảng cấp bang và địa phương, các nhóm áp lực... Sau khi tuyển chọn và cân nhắc kỹ lưỡng, Tổng thống ra quyết định đề cử thẩm phán liên bang. Văn bản đề cử cùng hồ sơ ứng viên được gửi tới Ủy ban Tư pháp của Thượng viện, Ủy ban phải xem xét vị trí đề cử và đưa ra khuyến nghị cuối cùng trước toàn thể Thượng viện. Chặng cuối trong tiến trình bổ nhiệm thẩm phán liên bang là việc cần được đa số phiếu phê chuẩn của Thượng viện và Tổng thống sẽ ký quyết định bổ nhiệm chính thức.

2.2. Chỉ đạo hoạt động tố tụng liên bang

Bằng sự chỉ đạo, chi phối Bộ Tư pháp - đứng đầu là Bộ trưởng Bộ Tư pháp, đồng thời là Tổng chưởng lý/Tổng công tố, Tổng thống Hoa Kỳ có thể kiểm soát, tác động sâu rộng vào quy trình tố tụng thông qua các nhiệm vụ cơ bản của Bộ Tư pháp (khởi tố, điều tra, truy tố những vi phạm luật liên bang). Ngoài ra, Tổng thống cũng tác động, chỉ đạo, thậm chí thao túng người đại diện Chính phủ tại Tòa án tối cao (là người đứng đầu Chính phủ Mỹ, Tổng thống luôn có một người đại diện tại Tòa án tối cao, người này được coi như cố vấn pháp lý đặc biệt của Tòa, được đại diện và quyết định cho Chính phủ trong những vụ việc mà Chính phủ là một bên; có vai trò rất quan trọng và được ví như “thẩm phán thứ 10” tại Tòa án tối cao).

2.3. Chỉ đạo hoạt động thi hành án liên bang

Những bản án, quyết định của hệ thống tòa án chỉ thực sự có hiệu lực, giá trị và ý nghĩa khi được thi hành đúng và đầy đủ,

ng nghiêm túc, kịp thời. Do vậy, ngành tư pháp mất dần tính độc lập vì phải phụ thuộc vào ngành hành pháp, bởi hành pháp là chủ thể duy nhất cung cấp phương tiện và lực lượng cần thiết để cưỡng chế thi hành án. Là người lãnh đạo cao nhất của hoạt động thi hành án liên bang, Tổng thống Hoa Kỳ có thể can dự, thao túng và ấn định mức/cấp độ thi hành án đối với những vụ việc tư pháp cụ thể.

2.4. Ân xá cho tội nhân

Tổng thống được quyền ân xá cho bất kỳ ai đã bị kết tội vi phạm luật pháp liên bang - trừ trường hợp còn nghi vấn hoặc phạm tội phản bội Tổ quốc. Sự ân xá có thể là hoàn toàn (tha bổng) hoặc một phần (giảm hình phạt) và có điều kiện. Thẩm quyền này rất có ý nghĩa khi Tổng thống hủy bỏ án tử hình, ân xá cho tù chính trị hoặc giảm hình phạt đối với những tội nhân đặc biệt.

2.5. Hạ lệnh truy lùng, bắt giữ hoặc tiêu diệt tội phạm đặc biệt nguy hiểm

Tổng thống được quyền phát lệnh truy lùng, bắt giữ hoặc tiêu diệt trên phạm vi liên bang và quốc tế đối với những tội phạm đặc biệt nguy hiểm cho nước Mỹ và thế giới.

3. Những gợi mở đối với Việt Nam

Tuy Việt Nam và Mỹ rất khác biệt về thể chế chính trị và nhà nước, nhưng trong cách thức tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước của Mỹ có nhiều ưu điểm, hiệu quả cần tham khảo. Bởi vậy, việc tham khảo, tiếp thu những vấn đề phù hợp, tích cực trong tổ chức và hoạt động thực thi quyền lực nhà nước Mỹ là cần thiết đối với Việt Nam ở một số phương diện sau đây:

Thứ nhất, có thể tham khảo cho việc xây dựng một cơ chế rõ ràng, khả thi, phù hợp và có thể đem lại hiệu quả cao trong việc kiểm soát quyền lực của Chủ tịch nước, Thủ tướng, Chính phủ và ngành hành pháp nói chung đối với Quốc hội và ngành lập pháp của Việt Nam.

Thứ hai, có thể tham khảo cho việc xây dựng luật về Chủ tịch nước, trong đó quy định rõ ràng, chi tiết về chế độ Chủ tịch nước Việt Nam, đặc biệt về thẩm quyền của Chủ tịch nước và sự kiểm soát của Chủ tịch nước đối với Quốc hội trong lập pháp và hệ thống tòa án trong tư pháp. Sau khi ban hành Hiến

pháp năm 2013, các luật về các thiết chế nhà nước ở Việt Nam được ban hành như: Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân năm 2014, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015... đã được thi hành và tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện. Tuy nhiên đến nay, luật về Chủ tịch nước vẫn là vấn đề còn để ngỏ.

Hiến pháp năm 2013 đã dành Chương VI với 08 điều quy định về Chủ tịch nước, nhưng các điều khoản khá tổng quát, còn nhiều vướng mắc trong những quy định, tình huống chi tiết, cụ thể. Chẳng hạn, khoản 1 Điều 89 quy định Chủ tịch nước cũng là Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh, Hội đồng này “làm việc theo chế độ tập thể và biểu quyết theo đa số”; tuy nhiên, vì số thành viên Hội đồng không nhiều nên trường hợp có số lượng hai bên khi biểu quyết ngang nhau rất dễ xảy ra. Hoặc khi có chiến tranh, Chủ tịch nước được quyền ra lệnh tổng động viên hoặc động viên cục bộ nếu Ủy ban Thường vụ Quốc hội đồng ý, nhưng giả định nếu vì điều kiện chiến tranh mà Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thể nhóm họp để quyết định thì Chủ tịch nước phải xử lý thế nào là vấn đề còn để ngỏ...

Thứ ba, có thể xem xét, quy định cho Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ được đề xuất dự án luật ra trước Quốc hội và dự án pháp lệnh ra trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thứ tư, có thể xem xét, bổ sung quy định Chủ tịch nước có quyền đề nghị Quốc hội phải xem xét lại một dự án luật khi thấy cần thiết và những hoạt động phù hợp của Chủ tịch nước khi Quốc hội đã xem xét lại xong theo đề nghị đó (tương tự quyền phủ quyết tương đối/phủ quyết một phần đối với dự luật). Hiện nay, Chủ tịch nước chỉ có thẩm quyền đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét lại pháp lệnh (theo khoản 1 Điều 88 Hiến pháp năm 2013, Chủ tịch nước chỉ được “đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét lại pháp lệnh trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày pháp lệnh được thông qua, nếu pháp lệnh đó vẫn được Ủy ban Thường vụ Quốc hội biểu quyết tán thành mà Chủ tịch nước vẫn không nhất trí, thì Chủ tịch nước trình Quốc hội quyết định tại kỳ

hợp gần nhất). Giải pháp này sẽ góp phần hạn chế những sai sót và cả sự lạm quyền (nếu có) trong hoạt động lập pháp của Quốc hội; đồng thời tăng cường sự kiểm soát và quyền lực của Chủ tịch nước (với tư cách là nguyên thủ quốc gia) đối với hoạt động lập pháp.

Thứ năm, cần xem xét, trao cho Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ nhiều quyền và sự bảo đảm hơn để tham gia và kiểm soát hoạt động lập pháp của Quốc hội. Theo các quy định pháp luật hiện hành, với tính chất là cơ quan lãnh đạo và thực hiện quyền hành pháp trung ương, Thủ tướng và Chính phủ được hoạch định, đề xuất chính sách. Tuy nhiên, quy trình lập pháp hiện hành không tạo điều kiện cho Thủ tướng và Chính phủ khả năng bảo vệ chính sách của mình đến cùng. Nhiều dự án luật, pháp lệnh... được Thủ tướng và Chính phủ trình Quốc hội theo mục tiêu, định hướng nhất định, nhưng khi Quốc hội thảo luận và thông qua lại có nhiều sửa đổi và mục tiêu, định hướng cũng thay đổi... Vấn đề này có thể dẫn đến một số hệ lụy như tình trạng có những văn bản luật ban hành ra chưa kịp có hiệu lực đã phải sửa đổi. Ngoài ra, hệ thống quy định hiện hành cũng không đảm bảo cho Thủ tướng và Chính phủ chủ động được kế hoạch hoạch định chính sách, pháp luật.

Thứ sáu, Chính phủ cần khẳng định tầm quan trọng và nâng cao vai trò, ý nghĩa của việc ban hành những nghị định hướng dẫn thi hành các luật, bộ luật của Quốc hội.

Thứ bảy, Chính phủ cần có sự chủ động mở rộng hơn và thực tiễn hóa hơn trong việc sử dụng quyền “ủy quyền lập pháp” từ Quốc hội, được quy định tại Điều 100 Hiến pháp năm 2013: “Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ ban hành văn bản pháp luật để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, kiểm tra việc thi hành các văn bản đó và xử lý các văn bản trái pháp luật theo quy định của luật”, tức là phát triển quyền lập quy như một công cụ cạnh tranh và kiểm soát quyền lập pháp.

Thứ tám, tăng cường sự chủ động và tính thực tiễn, tính hiệu quả của việc Chủ tịch nước thực hiện quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức thẩm phán tòa án nhân dân (khoản 7 Điều 70 và khoản 3 Điều 88 Hiến pháp năm

2013 quy định thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao do Chủ tịch nước bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức; thẩm phán các cấp khác do Chủ tịch nước bổ nhiệm theo đề nghị của Hội đồng Tuyển chọn và giám sát thẩm phán quốc gia).

Thứ chín, có thể xem xét, nghiên cứu thành lập Viện Công tố nhân dân thuộc Bộ Tư pháp để kiểm soát Tòa án nhân dân. Hiện nay ở Việt Nam, trong quá trình xét xử của Tòa án, quyền công tố vẫn được trao cho Viện kiểm sát nhân dân - cơ quan tư pháp độc lập, không thuộc và không bị kiểm soát bởi hành pháp. Trong khi đó, ở Mỹ và hầu hết các nước trên thế giới, cơ quan công tố thường nằm trong Bộ Tư pháp thuộc Chính phủ. Viện Công tố nhân dân thuộc Chính phủ trong hoạt động tố tụng sẽ đảm trách vai trò là cơ quan đại diện quyền lực công, thể hiện quan điểm, thái độ và sự phản ứng của công quyền trước các tranh chấp pháp lý, các vụ án được đưa ra xét xử tại tòa án.

Thứ mười, tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, bởi vì Chính phủ là chủ thể quản lý nhà nước đối với tất cả các ngành, các lĩnh vực, do đó hệ thống cơ quan hành chính được thực hiện kiểm tra theo chức năng, thanh tra đối với những cơ quan nhà nước khác, trong đó bao gồm cả các Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân./.

Tài liệu tham khảo:

1. Vũ Đăng Hình (chủ biên), *Hệ thống chính trị Mỹ*, Nxb Khoa học Xã hội, H. 2001.
2. Gary C. Jacobson & Samuel Kernell, *Lôgic chính trị Mỹ*, Nxb CTQG-ST, H.2007.
3. Nguyễn Anh Hùng, *Chế độ tổng thống Mỹ*, Nxb Lao động, H.2009.
4. Nguyễn Anh Hùng, *Việc bổ nhiệm của tổng thống Hoa Kỳ*, Tạp chí châu Mỹ ngày nay, số 07 (196), H.2014.
5. Cao Vũ Minh, *Chế định Chủ tịch nước trong Hiến pháp 2013 và việc xây dựng luật về hoạt động của Chủ tịch nước*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 23, H.2014.
6. Nguyễn Anh Hùng, *Quyền phủ quyết của Tổng thống Hoa Kỳ*, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế, số 04 (99), H.2014.